



Phụ lục 2

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CẢNH VỆ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 157/BC-BCA ngày 08/12/2023 của Bộ Công an)

Stt	Tên văn bản/ Nội dung liên quan	Ghi chú
1	Hiến pháp năm 2013	
	Điều 14. Khoản 2 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”.	
	Điều 26. 1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.	
	Điều 32. 3. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường.	
	Điều 65 Lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế.	
	Điều 66 Nhà nước xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có lực lượng thường trực hợp lý, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.	

	<p>Điều 67</p> <p>Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.</p>	
	<p>Điều 68</p> <p>Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân, giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân; xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp quốc phòng, an ninh kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc.</p>	
2	<p>Luật an ninh quốc gia năm 2004</p>	
	<p>Điều 9. Chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>1. Nhà nước bảo vệ, giữ bí mật cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia có thành tích thì được khen thưởng, bị tổn hại về danh dự thì được khôi phục, bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các nước, các tổ chức quốc tế trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia mà Cộng hoà xã hội chủ</p>	

nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.	
<p>Điều 15. Các biện pháp cơ bản bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>1. Các biện pháp cơ bản bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học – kỹ thuật, nghiệp vụ, vũ trang.</p>	
<p>Điều 16. Xây dựng nền an ninh nhân dân và thể trận an ninh nhân dân</p> <p>3. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia; xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh quốc gia.</p>	
<p>Điều 22. Các cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>1. Các cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm:</p> <p>a) Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh vệ Công an nhân dân;</p>	
<p>Điều 24. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>1. Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia được quyền:</p> <p>a) Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật khi có căn cứ xác định liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia;</p> <p>đ) Kiểm tra phương tiện giao thông, phương tiện thông tin, máy tính, mạng máy tính, đồ vật, tài liệu, hàng hoá, chỗ ở, nơi làm việc hoặc các cơ sở khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có căn cứ xác định liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia;</p> <p>e) Trưng dụng theo quy định của pháp luật phương tiện thông tin, phương tiện giao thông, phương tiện khác và người đang sử dụng, điều khiển phương tiện đó trong trường hợp cấp bách để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã</p>	

<p>hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra;</p> <p>g) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc sử dụng phương tiện thông tin liên lạc hoặc các hoạt động khác trên lãnh thổ Việt Nam khi có căn cứ xác định các hoạt động này gây nguy hại cho an ninh quốc gia; yêu cầu ngừng các chuyển vận chuyển bằng các loại phương tiện giao thông của Việt Nam hoặc các phương tiện giao thông của nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam để bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm an toàn cho các phương tiện đó;</p>	
<p>Điều 25. Quyền hạn, trách nhiệm của cán bộ chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>1. Cán bộ chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia trong khi thực hiện nhiệm vụ được quyền:</p> <p>a) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật này theo quyết định của người có thẩm quyền của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia;</p> <p>b) Giữ bí mật về nhân thân, lai lịch, nhiệm vụ và phương tiện thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>c) Miễn thù tục hải quan đối với tài liệu, phương tiện nghiệp vụ mang theo khi nhập cảnh, xuất cảnh qua biên giới, cửa khẩu;</p> <p>d) Xuất trình giấy chứng minh an ninh trong trường hợp cần thiết để yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân giúp đỡ.</p>	
<p>Điều 28. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia</p> <p>Cán bộ, chiến sĩ cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia được tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo, được phong, thăng hàm, cấp lực lượng vũ trang nhân dân và hưởng chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 29. Nội dung quản lý nhà nước về an ninh quốc gia</p> <p>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia; ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia.</p> <p>2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động thu thập, phát</p>	

	<p>hiện, điều tra, xử lý thông tin, tài liệu, hành vi liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.</p> <p>3. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia.</p> <p>4. Tổ chức bộ máy, trang bị phương tiện, đào tạo cán bộ làm công tác bảo vệ an ninh quốc gia; bồi dưỡng kiến thức bảo vệ an ninh quốc gia cho cán bộ chủ chốt của các cơ quan, tổ chức; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về bảo vệ an ninh quốc gia; xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.</p> <p>5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia.</p> <p>6. Hợp tác quốc tế về bảo vệ an ninh quốc gia.</p>	
3	<p>Luật Công an nhân dân năm 2014</p>	
	<p>Điều 11. Quan hệ phối hợp giữa Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ với Công an nhân dân</p> <p>Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an nhân dân để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân.</p>	
	<p>Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân</p> <p>4. Bảo vệ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam; bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội; bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, cơ quan đại diện nước ngoài, đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; bảo vệ cá nhân nắm giữ hoặc liên quan mật thiết đến bí mật nhà nước; bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 18. Thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trong Công an nhân dân</p>	

	<p>2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị trực thuộc Bộ, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Công an xã, phường, thị trấn và các đơn vị còn lại trong Công an nhân dân.</p>	
4	Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008	
	<p>Điều 4. Nguyên tắc trưng mua, trưng dụng tài sản</p> <p>1. Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia.</p> <p>2. Việc trưng mua, trưng dụng tài sản phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản và không phân biệt đối xử.</p> <p>3. Việc trưng mua, trưng dụng tài sản được thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền và phải tuân theo điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.</p> <p>4. Người có tài sản trưng mua, trưng dụng phải chấp hành quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản của người có thẩm quyền.</p> <p>5. Việc quản lý, sử dụng tài sản trưng mua, trưng dụng phải đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.</p>	
	<p>Điều 5. Điều kiện trưng mua, trưng dụng tài sản</p> <p>Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản mà các biện pháp huy động khác không thực hiện được, thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Khi đất nước trong tình trạng chiến tranh hoặc trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng theo quy định của pháp luật về quốc phòng và pháp luật về tình trạng khẩn cấp;</p> <p>2. Khi an ninh quốc gia có nguy cơ bị đe dọa theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia;</p> <p>3. Khi mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia có khả năng bị xâm phạm hoặc cần được tăng cường bảo vệ theo quy định của pháp luật về quốc phòng và pháp luật về an</p>	

	<p>ninh quốc gia;</p> <p>4. Khi phải đối phó với nguy cơ hoặc để khắc phục thảm họa do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên diện rộng hoặc nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.</p>	
5	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)	
	<p>Điều 1</p> <p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam:</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:</p> <p>“Điều 8. Nội dung quản lý nhà nước về hàng không dân dụng</p> <p>9. Quản lý việc bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động hàng không dân dụng; tổ chức và bảo đảm an ninh, an toàn chuyến bay chuyên cơ, chuyến bay đặc biệt.</p>	
6	Luật Điều ước quốc tế năm 2016	
	<p>Điều 8. Thẩm quyền đề xuất đàm phán điều ước quốc tế</p> <p>2. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất về việc đàm phán điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia.</p>	
7	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017	
	<p>Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương</p> <p>1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương) có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ; công khai tài sản công thuộc phạm vi quản lý;</p>	
	Điều 20. Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	

<p>1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.</p> <p>2. Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.</p> <p>3. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.</p> <p>4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.</p> <p>5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 21. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công</p> <p>2. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.</p>	
<p>Điều 30. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước</p> <p>1. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước được đầu tư xây dựng trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Cơ quan nhà nước chưa có trụ sở làm việc hoặc trụ sở làm việc hiện có không bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật mà Nhà nước không có trụ sở làm việc để giao và không thuộc trường hợp thuê trụ sở làm việc;</p> <p>b) Sắp xếp lại hệ thống trụ sở làm việc để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.</p> <p>2. Trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng theo một trong các mô hình sau đây:</p> <p>a) Khu hành chính tập trung;</p> <p>b) Trụ sở làm việc độc lập.</p> <p>3. Khu hành chính tập trung là tổ hợp trụ sở làm việc được quy hoạch và xây dựng tập trung tại một khu vực để bố trí cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng sử dụng. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, giảm chi phí hành chính và thuận tiện trong giao dịch cho các tổ chức và công dân;</p> <p>b) Đáp ứng mục tiêu, yêu cầu hiện đại hóa công sở; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị; phù hợp với định hướng biên chế được phê duyệt và</p>	

tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc;

c) Nguồn kinh phí xây dựng khu hành chính tập trung được bố trí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí trụ sở làm việc tại khu hành chính tập trung có trách nhiệm bàn giao lại trụ sở làm việc tại vị trí cũ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo các phương thức sau đây:

a) Giao tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo mô hình khu hành chính tập trung;

b) Giao cơ quan nhà nước trực tiếp sử dụng trụ sở làm việc hoặc tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng theo mô hình trụ sở làm việc độc lập.

Cơ quan, tổ chức được giao thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc phải có đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan;

c) Đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư;

d) Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công tư

a) Được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu. Trường hợp sử dụng trụ sở làm việc hiện có của cơ quan nhà nước để tham gia dự án thì phải có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Cơ quan nhà nước đang quản lý trụ sở làm việc có trách nhiệm theo dõi, báo cáo phân trụ sở làm việc được sử dụng để tham gia dự án trong quá trình thực hiện dự án;

c) Nhà đầu tư được quản lý, sử dụng, khai thác phần tài sản thuộc về nhà đầu tư trong thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng; nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng, khai thác phần tài sản của mình cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án, bảo đảm điều kiện kỹ thuật vận hành công trình bình thường, phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng dự án.

Trường hợp thực hiện dự án đầu tư theo hình thức cùng

<p>khai thác thì việc khai thác phân tài sản thuộc về nhà đầu tư phải bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước;</p> <p>d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phương án xử lý đối với tài sản do nhà đầu tư chuyển giao theo quy định tại Mục 2 Chương VI của Luật này.</p>	
<p>Điều 31. Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước</p> <p>1. Việc mua sắm trụ sở làm việc và tài sản công khác được áp dụng trong trường hợp cơ quan nhà nước chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức nhưng Nhà nước không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công.</p> <p>2. Việc mua sắm tài sản công được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm phân tán.</p> <p>3. Phương thức mua sắm tập trung được áp dụng bắt buộc đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>Đối với tài sản không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung nhưng nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản cùng loại thì có thể thống nhất gộp thành một gói thầu để giao cho một trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm hoặc giao cho đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc mua sắm.</p> <p>4. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p>	
<p>Điều 32. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước</p> <p>1. Cơ quan nhà nước được thuê tài sản phục vụ hoạt động khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Nhà nước không có tài sản để giao theo quy định tại Điều 29 của Luật này và không thuộc trường hợp khoán kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;</p>	

	<p>b) Sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;</p> <p>c) Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm.</p> <p>2. Phương thức thuê, việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trường hợp thuê mua tài sản thì thực hiện theo quy định tại Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	
8	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018	
	<p>Điều 7. Phạm vi bí mật nhà nước</p> <p>Phạm vi bí mật nhà nước là giới hạn thông tin quan trọng trong các lĩnh vực sau đây chưa công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc:</p> <p>1. Thông tin về chính trị:</p> <p>a) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đối nội, đối ngoại;</p> <p>b) Hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và lãnh đạo Đảng, Nhà nước;</p> <p>c) Chiến lược, đề án về dân tộc, tôn giáo và công tác dân tộc, tôn giáo liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>d) Thông tin có tác động tiêu cực đến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội;</p> <p>2. Thông tin về quốc phòng, an ninh, cơ yếu:</p> <p>a) Chiến lược, kế hoạch, phương án, hoạt động bảo vệ Tổ quốc, phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chương trình, dự án, đề án đặc biệt quan trọng;</p> <p>b) Tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng cơ yếu;</p> <p>c) Công trình, mục tiêu về quốc phòng, an ninh, cơ yếu; các loại vũ khí, khí tài, phương tiện quyết định khả năng phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; sản phẩm mật mã của cơ yếu;</p> <p>4. Thông tin về đối ngoại:</p> <p>a) Chiến lược, kế hoạch, đề án nhất triển quan hệ với</p>	

	<p>nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế; tình hình, phương án, kế hoạch, hoạt động đối ngoại của cơ quan Đảng, Nhà nước;</p> <p>b) Thông tin, thỏa thuận được trao đổi, ký kết giữa Việt Nam với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế;</p> <p>c) Thông tin bí mật do nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế chuyển giao theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan;</p>	
9	<p>Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017</p>	
	<p>Điều 23. Các trường hợp nổ súng quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự</p> <p>1. Người thi hành nhiệm vụ độc lập phải cảnh báo bằng hành động, mệnh lệnh lời nói hoặc bắn chỉ thiên trước khi nổ súng vào đối tượng trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực hoặc công cụ, phương tiện khác tấn công hoặc chống trả đe dọa tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác;</p> <p>b) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực hoặc công cụ, phương tiện khác gây rối trật tự công cộng đe dọa tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác;</p> <p>c) Người đang bị truy nã, bị bắt, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam, người đang bị áp giải, xét xử hoặc chấp hành hình phạt tù đang chống trả, đe dọa tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác; đối tượng đang đánh tháo người bị dẫn giải, người bị giam, giữ, áp giải do phạm tội nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm;</p> <p>d) Khi biết rõ đối tượng đang thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng;</p> <p>đ) Được nổ súng vào phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông thủy nội địa, trừ</p>	

	<p>phương tiện giao thông của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế để dùng phương tiện đó trong trường hợp đối tượng điều khiển phương tiện đó tấn công hoặc đe dọa trực tiếp đến tính mạng người thi hành công vụ hoặc người khác; khi biết rõ phương tiện do đối tượng phạm tội điều khiển cố tình chạy trốn, trừ trường hợp trên phương tiện có chở người hoặc có con tin; khi biết rõ trên phương tiện chở đối tượng phạm tội hoặc vũ khí, vật liệu nổ trái phép, tài liệu phản động, bí mật nhà nước, ma túy, bảo vật quốc gia cố tình chạy trốn, trừ trường hợp trên phương tiện có chở người hoặc có con tin.</p> <p>2. Người thi hành nhiệm vụ độc lập được nổ súng vào đối tượng không cần cảnh báo trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội khủng bố, giết người, bắt cóc con tin hoặc đang trực tiếp sử dụng vũ khí, vật liệu nổ chống lại việc bắt giữ khi vừa thực hiện xong hành vi phạm tội đó;</p> <p>b) Đối tượng sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trực tiếp sử dụng vũ khí, vật liệu nổ chống lại việc bắt giữ;</p> <p>c) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ tấn công hoặc uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đối tượng cảnh vệ, công trình quan trọng về an ninh quốc gia, mục tiêu quan trọng được bảo vệ theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác;</p> <p>đ) Đối tượng đang trực tiếp thực hiện hành vi cướp súng của người thi hành công vụ;</p> <p>e) Được nổ súng vào động vật đang đe dọa trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác.</p>	
10	Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007	
	Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ	

	<p>của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia</p> <p>1. Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:</p> <p>a) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất các chủ trương, giải pháp, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình;</p> <p>b) Tiến hành các hoạt động bảo vệ công trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; trong trường hợp cần thiết vì yêu cầu bảo vệ công trình phải hạn chế các quyền và lợi ích hợp pháp đó thì phải được người có thẩm quyền quyết định;</p> <p>d) Tổ chức, chỉ đạo công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm các quy định bảo vệ công trình;</p> <p>đ) Tuần tra, canh gác bảo vệ công trình và hành lang bảo vệ công trình;</p> <p>e) Hướng dẫn, kiểm tra lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ an ninh, an toàn công trình.</p> <p>2. Quyền hạn của lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật khi có căn cứ xác định liên quan đến hoạt động bảo vệ công trình;</p> <p>b) áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm an ninh, an toàn cho người và công trình trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác và sử dụng;</p> <p>c) Được sử dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
11	<p>Nghị định số 16/2006/NĐ-CP ngày 25/01/2006 Quy định về việc khôi phục danh dự, đền bù, trợ cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.</p>	

Điều 10. Thẩm quyền quyết định đền bù thiệt hại về tài sản

1. Những người sau đây có thẩm quyền quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị đến dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với đối tượng bị thiệt hại về tài sản do đơn vị mình quản lý:

a) Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ an ninh thuộc công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Trưởng công an, Phó trưởng công an cấp huyện phụ trách an ninh;

c) Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Bảo vệ an ninh quân đội thuộc các tổng cục, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng trong Quân đội nhân dân.

2. Những người sau đây có thẩm quyền quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị đến dưới 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với đối tượng bị thiệt hại về tài sản do cơ quan mình quản lý:

a) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh; Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tình báo; Tư lệnh, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ - Bộ Công an;

b) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tình báo; Tư lệnh, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng - Bộ Quốc phòng;

c) Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Nghiệp vụ thuộc Tổng cục An ninh, Tổng cục Tình báo - Bộ Công an;

d) Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách an ninh công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Nghiệp vụ thuộc Tổng cục Tình báo - Bộ Quốc phòng;

e) Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát biển; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh quân đội thuộc Tổng cục Chính trị; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Trinh sát Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng - Bộ Quốc phòng.

12	<p>Nghị định số 127/2006/NĐ-CP ngày 27/10/2006 Quy định về bảo đảm điều kiện cho hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội</p>	
	<p>Điều 6. Quyền lợi của các tổ chức, cá nhân có nguồn lực được huy động cho hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự</p> <p>3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan quy định cụ thể chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp đối với từng phương thức huy động nguồn lực phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự.</p>	
	<p>Điều 10. Thẩm quyền trưng thu, trưng mua, trưng dụng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự</p> <p>2. Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự có thẩm quyền quyết định trưng dụng đối với các công trình, thiết bị, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc và người điều khiển, sử dụng các phương tiện đó hoặc các tài sản khác của tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục trưng thu, trưng mua, trưng dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật</p>	
	<p>Điều 11. Sản xuất, cấp phát vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự</p> <p>1. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh trật tự dự trù số lượng, chủng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ cần thiết phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cấp phát.</p> <p>2. Căn cứ vào nhu cầu cấp phát và điều kiện thực tế, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc sản xuất và cấp phát vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong lực lượng Công an nhân dân; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc sản xuất và cấp phát vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật</p>	

	<p>nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự trong Quân đội nhân dân. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>Đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự mà trong nước chưa sản xuất được hoặc chưa đáp ứng đủ nhu cầu thì Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định nhập khẩu.</p> <p>3. Thủ trưởng cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự các cấp, theo thẩm quyền, có trách nhiệm ký duyệt kế hoạch cấp phát vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ cho các lực lượng thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức theo dõi, kiểm tra, quản lý chặt chẽ, chống mất mát, hư hỏng, sử dụng sai mục đích hoặc vi phạm pháp luật.</p> <p>4. Việc sản xuất, cấp phát vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.</p>	
	<p>Điều 13. Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự</p> <p>1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, theo chức năng và nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng, phát triển, hiện đại hoá cơ sở hạ tầng thông tin của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự để đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự trong mọi tình huống.</p> <p>2. Bộ Công an, Bộ Bưu chính, Viễn thông, theo chức năng và nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng bưu chính, mạng viễn thông và an ninh thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>	
13	<p>Nghị định số 03/2009/NĐ-CP ngày 09/01/2009 về công tác bảo đảm chuyên bay chuyên cơ</p>	

	<p>Điều 5. Đối tượng được phục vụ chuyến bay chuyên cơ của Việt Nam</p> <p>1. Lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:</p> <p>a. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng;</p> <p>b. Chủ tịch nước;</p> <p>c. Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>d. Chủ tịch Quốc hội.</p> <p>2. Những đối tượng đặc biệt khác khi có thông báo của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Chính phủ.</p>	
	<p>Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an</p> <p>Bộ Tư lệnh cảnh vệ có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục An ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh cho chuyến bay chuyên cơ của Việt Nam; giám sát việc bảo đảm an ninh cho chuyến bay chuyên cơ của nước ngoài.</p>	
14	<p>Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về an ninh hàng không</p>	
	<p>Điều 15. Vận chuyển và mang theo vũ khí, công cụ hỗ trợ trên tàu bay</p> <p>1. Không được phép mang theo người vũ khí, công cụ hỗ trợ lên khoang hành khách của tàu bay, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ có nhiệm vụ bảo vệ đối tượng cảnh vệ theo quy định của pháp luật về cảnh vệ; nhân viên an ninh trên không thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trên chuyến bay của hãng hàng không Việt Nam theo Quy chế do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;</p>	
15	<p>Nghị định số 85/2017/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.</p>	
	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm: cơ quan,</p>	

	<p>đơn vị và các tổ chức khác thuộc hệ thống tổ chức của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ; công nhân, viên chức quốc phòng phục vụ trong tổ chức biên chế tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng.</p> <p>3. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; công nhân viên công an; lao động hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế; hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ theo chế độ nghĩa vụ; học sinh công an tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Công an.</p>	
16	<p>Nghị định số 26/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước</p>	
	<p>Điều 6. Địa điểm, phương án bảo vệ và phương tiện, thiết bị sử dụng tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước</p> <p>1. Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước được tổ chức trong phòng họp kín tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức. Trường hợp tổ chức ở ngoài trụ sở làm việc, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có trách nhiệm đề nghị cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn trong và ngoài khu vực diễn ra hội nghị, hội thảo, cuộc họp; hội nghị, hội thảo, cuộc họp do Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì tổ chức do cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện.</p> <p>2. Phương tiện, thiết bị sử dụng trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước</p> <p>a) Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước phải sử dụng micro có dây và các phương tiện, thiết bị được cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn trước khi lắp đặt, trừ phương tiện, thiết bị do Ban Cơ yếu Chính phủ trang bị; hội nghị, hội thảo, cuộc họp do Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ chủ</p>	

	<p>trì tổ chức do cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện. Trường hợp hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tuyến phải bảo vệ đường truyền theo quy định pháp luật về cơ yếu;</p> <p>b) Người tham dự không được mang thiết bị có tính năng thu, phát tin, ghi âm, ghi hình vào trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật. Đối với hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước độ Mật, việc sử dụng phương tiện, thiết bị được thực hiện theo yêu cầu của người chủ trì;</p> <p>c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức chủ trì hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước quyết định việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật để ghi âm, ghi hình; ngăn chặn hoạt động xâm nhập, thu tin từ bên ngoài.</p> <p>3. Phương án bảo vệ hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước</p> <p>a) Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, cơ quan, tổ chức chủ trì quyết định việc bố trí lực lượng canh gác, bảo vệ bên ngoài; dự kiến các tình huống phức tạp có thể xảy ra ảnh hưởng đến an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp và phương án giải quyết, xử lý;</p> <p>b) Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước tổ chức từ hai ngày trở lên phải niêm phong phòng họp sau mỗi ngày tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp;</p> <p>c) Người tham dự hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước phải đúng thành phần theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức chủ trì. Trường hợp hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước độ Tuyệt mật phải có biện pháp kiểm tra an ninh, an toàn đối với người tham dự.</p>	
17	<p>Nghị định số 79/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.</p>	
	<p>Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công an</p>	

1. Giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ quân dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định khác của pháp luật có liên quan, bao gồm:

a) Kiến nghị Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng và công cụ hỗ trợ phù hợp quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;

c) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ theo thẩm quyền;

d) Ban hành biểu mẫu phục vụ công tác đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức đăng ký, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ theo thẩm quyền;

e) Phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;

g) Quy định việc trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân; phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan quy định việc trang bị, quản lý, sử dụng, sửa chữa, vận chuyển, phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ cho các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an;

h) Tổ chức thực hiện việc thu hồi, phân loại, bảo quản, chuyển loại, thanh lý, tiêu hủy đối với vũ khí, công cụ hỗ

	<p>trợ do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an giao nộp;</p> <p>i) Biên soạn nội dung, chương trình huấn luyện; tổ chức đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an;</p> <p>k) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an;</p> <p>l) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân;</p> <p>m) Thống kê, tổng hợp tình hình, kết quả về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ theo thẩm quyền;</p> <p>n) Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng và xử lý vi phạm pháp</p>	
18	<p> Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.</p>	
	<p>Điều 14. Nội dung bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia</p> <p>1. Đối với công trình đang trong giai đoạn khảo sát, thiết kế, thi công, xây dựng:</p> <p>a. Bảo đảm an toàn bí mật (nếu dự án thuộc danh mục bí mật nhà nước);</p> <p>b. Bảo đảm an toàn công trình khi thi công, chống lây cắp, tráo đổi chủng loại vật tư, trang thiết bị kỹ thuật theo thiết kế đã được duyệt;</p> <p>c. Quá trình thi công đảm bảo thực hiện đúng quy trình và các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt.</p> <p>2. Đối với các công trình đã đưa vào khai thác sử dụng:</p>	

<p>a. Bảo đảm bí mật nhà nước (nếu công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước);</p> <p>b. Bảo vệ nội bộ chống xâm nhập phá hoại;</p> <p>c. Phòng, chống tội phạm và kẻ địch xâm hại cơ sở vật chất, hành lang bảo vệ công trình;</p> <p>d. Phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật khác.</p>	
<p>Điều 18. Lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia</p> <p>1. Lực lượng bảo vệ của Bộ Công an do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, có trách nhiệm bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do Bộ Công an trực tiếp quản lý và các công trình thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia khác khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>2. Lực lượng bảo vệ của Bộ Quốc phòng, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, có trách nhiệm bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do quốc phòng trực tiếp quản lý.</p>	

Phụ lục 3
KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
PHỤC VỤ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CẢNH VỆ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 15/VBC-BCA ngày 08/12/2023 của Bộ Công an)

TT	Nội dung rà soát	Căn cứ rà soát	Đánh giá	Đề xuất
1.	Biện pháp cảnh vệ	<p style="text-align: center;">Hiến pháp năm 2013</p> <p><i>Khoản 2 Điều 14 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”.</i></p>	<p>Việc thực hiện các biện pháp cảnh vệ, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Cảnh vệ tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, hiện nay, Một số biện pháp, chế độ cảnh vệ hiện nay lực lượng Cảnh vệ đang triển khai thực hiện nhưng nội dung của các biện pháp chưa quy định cụ thể trong luật, như biện pháp bảo vệ tiếp cận; vũ trang tuần tra canh gác; kiểm tra an ninh, an toàn; kiểm nghiệm thức ăn, nước uống kiểm tra an ninh, kiểm soát người, đồ vật, phương tiện ra, vào khu vực, địa điểm tổ chức các sự kiện đặc biệt quan trọng kiểm tra an ninh, an toàn thường xuyên tại khu vực trọng yếu, địa điểm hoạt động của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước; trong khi đó nội dung các biện pháp trên tác động đến quyền con người,</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 11</p> <p>- <i>Nội dung:</i></p> <p><i>Thứ nhất</i>, tách Điều 11 thành 02 điều luật (Điều 11 và Điều 11a)</p> <p>+ Điều 11: Quy định Chế độ cảnh vệ đối với người giữ chức danh, chức vụ cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>+ Điều 11a: Quy định biện pháp cảnh vệ đối với người giữ chức danh chức vụ cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p><i>Thứ hai</i>, Quy định nguyên tắc áp dụng chế độ cảnh vệ đối với trường hợp</p>

TT	Nội dung rà soát	Căn cứ rà soát	Đánh giá	Đề xuất
			<p>quyền công dân và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013 phải do luật định. Do vậy, nội dung này cần thiết được đưa vào Luật Cảnh vệ, tạo hành lang pháp lý để triển khai hiệu quả công tác cảnh vệ.</p>	<p>một người hưởng nhiều chế độ cảnh vệ khác nhau thì người đó được hưởng chế độ cảnh vệ ở mức cao nhất.</p> <p>Do Điều 11 Luật Cảnh vệ năm 2017 không tách biệt giữa biện pháp cảnh vệ và chế độ cảnh vệ dẫn đến không xác định được đâu là chế độ mà đối tượng cảnh vệ được hưởng, đâu là biện pháp cảnh vệ mà lực lượng Cảnh vệ phải thực hiện; do vậy cần có sự tách biệt giữa biện pháp và chế độ cảnh vệ để thuận lợi trong triển khai thực hiện.</p> <p>đ) Sửa đổi, bổ sung Điều 12</p> <p>- <i>Nội dung:</i></p> <p><i>Thứ nhất</i>, tách Điều 12 thành 02 điều luật (Điều 12 và Điều 12a)</p> <p>+ Điều 12. Chế độ cảnh vệ đối với khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam</p> <p>+ Điều 12a. Biện pháp cảnh vệ đối với khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam</p>

TT	Nội dung rà soát	Căn cứ rà soát	Đánh giá	Đề xuất
				<p><i>Thứ hai, bổ sung quy định cơ sở để áp dụng biện pháp, chế độ cảnh vệ đối với người đứng đầu Nhà nước, cơ quan lập pháp, Chính phủ các nước khi đến thăm, làm việc tại Việt Nam: "trên cơ sở có đi có lại".</i></p> <p>Nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất trên thực tế và phù hợp với thực tiễn công tác cảnh vệ.</p>
2.	<p>Tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh vệ</p>	<p>Luật Công an nhân dân năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023)</p> <p><i>Khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân quy định: "Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị trực thuộc Bộ, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Công an xã, phường, thị trấn và các đơn</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 16 Luật Cảnh vệ quy định: "Lực lượng Cảnh vệ được tổ chức tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, bao gồm: Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ thuộc Bộ Công an; Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ của Cục Bảo vệ an ninh Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng". Quy định trên chưa phù hợp với khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân quy định: "Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị trực thuộc..." do vậy, chưa tương thích với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công an</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định lực lượng Cảnh vệ được tổ chức tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.</p>

TT	Nội dung rà soát	Căn cứ rà soát	Đánh giá	Đề xuất
		vị còn lại trong Công an nhân dân”.	quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân trong trường hợp cần bố trí cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ tại Công an các địa phương. Thực tế hiện nay ngoài lực lượng Cảnh vệ ở Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội còn có cán bộ, chiến sĩ Công an các địa phương, các quân khu, quân chủng tham gia thực hiện công tác cảnh vệ, nhất là ở các địa phương trọng điểm, có nhiều hoạt động của đối tượng cảnh vệ, nhưng do Luật quy định lực lượng Cảnh vệ chỉ tổ chức ở Bộ Tư lệnh Cảnh vệ và Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, do vậy Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không có căn cứ để bố trí cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác theo thẩm quyền.	